

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Việt Chiến

Bà Trần Thị Kim ThA

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Chí Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, (tên gọi khác: H Cò Lẹ), sinh ngày 20 tháng 5 năm 1992 tại Phú N, Quảng N. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tây L, xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn L và bà Bùi Thị S; Vợ Lê Thị Bích Tường; Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 18-02-2019, bị Công an thành phố Tam Kỳ xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”. Đã nộp phạt ngày 22-02-2019.

Bị can bị bắt tạm giam ngày 10-8-2020. Bị can được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp bảo lãnh vào ngày 20-11-2020, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khối phố Hương Tr, phường Hòa Hương, thành phố Tam kỳ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Tr S, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khối phố Tân Thịnh, thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đức Hoàng A, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Đại Đồng, xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Lưu Văn T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khối phố 2, phường An S, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

2. Ông Cao Văn Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Đàn Lang, xã Tam Đ, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

3. Ông Trương Bá S, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khối phố Nam Đông, thị trấn Phú Th, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

4. Bà Bùi Thị Thanh Vân, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khối phố Bàn Thạch, phường Hòa H, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

5. Ông Trần Quốc Th, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khối phố Bàn Thạch, phường Hòa H, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

6. A Nguyễn Chí L, sinh ngày 05/01/1999; Nơi ĐKKHKT: Khối phố Tr Định, phường H Dũng, TP. V, tỉnh Nghệ A. Chỗ ở: Khối phố Đoan Trai, phường Tân Th, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

7. Bà Lê Thị Bích T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Tây Lộc, xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5-2020, tại xã Bình Tr, huyện Thăng Bình, Nguyễn Văn H vay của Phạm Thị Bé (tên thường gọi là Thảo; sinh năm 1981; trú phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Thảo đã đưa cho Nguyễn Văn Tr (thường gọi “Tr 3 Càng”) số tiền 30.000.000 đồng để Tr đưa cho H. Thời gian sau đó, H đã trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền lãi, chưa trả tiền gốc. Đến đầu tháng 6-2020, Tr gọi điện thoại cho H để đòi tiền nợ, H nói không mượn tiền của Tr nên không trả cho Tr dẫn đến mâu thuẫn.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08-6-2020, H đang điều khiển xe ô tô hiệu Kia Cerato màu trắng biển số 92A-135.35 (xe H thuê của Nguyễn Đức Hoàng A) chở vợ là chị Lê Thị Bích T từ Phú về Tam K thì Tr gọi điện cho H nói nếu không trả tiền cho Tr, Tr sẽ chôn sống vợ con H. Sau khi chở vợ về phòng trọ tại đường Nguyễn Thái Học, phường An M, thành phố Tam K, thì Tr tiếp tục gọi điện cho H nên cả hai hẹn gặp ở cầu Kỳ Phú 1, đường Duy Tân, thành phố Tam K.

H điều khiển xe ô tô 92A-135.35 đi trên đường Lý Thường Kiệt đoạn gầm cầu chui Lý Thường Kiệt – Điện Biên Phủ thì gặp Tý (là bạn xã hội với H, không rõ lai lịch) đi xe Taxi tới, H kể lại toàn bộ sự việc mình mâu thuẫn với Tr và nhờ Tý cùng đi đến cầu Kỳ Phú 1 gặp Tr để nói chuyện, Tý đồng ý. Sau đó, Tý đi xe Taxi rủ thêm một số người khác (những người đó H không biết), H điều khiển ô tô đi trên đường Điện Biên Phủ nhặt một đoạn tuýp sắt bên đường có chiều dài khoảng 01m, đường kính 02

cm bỏ lên xe rồi quay lại găm cầu chui Lý Thường Kiệt đợi Tý. Khoảng 05 phút sau, Tý đi xe Taxi Sun biển số 92A-034.44 (do A Cao Văn Đại – là tài xế) cùng khoảng 04 (bốn) người thA niên không rõ lai lịch đến gặp H. Lúc này, H điều khiển xe ô tô 92A-135.35 chạy trước dẫn đường, xe Taxi chạy sau. Hai xe đi đến đường Bạch Đằng rẽ phải rồi đi thẳng đến đường Duy Tân rẽ trái đến cầu Kỳ Phú 1 thuộc khối phố Bàn Thạch, phường Hòa Hương, TP. Tam Kỳ thì H nhìn thấy Lưu Văn T điều khiển xe máy hiệu Atila màu đen biển số 92F1-8849 chở Tr đi hướng ngược lại từ phường An Phú hướng đến đường Phan Châu Trinh.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Tr và T đang trên đường đi bắn chim về, trên tay Tr có mang theo một khẩu súng hơi loại bắn đạn chì cỡ 5,5mm. H điều khiển xe ô tô quay đầu vượt qua xe Tr rồi đỗ xe vào lề đường Duy Tân, H gọi “Tr! Tr!”, T điều khiển xe máy chở Tr chạy vào kiệt Số 64/2 đường Duy Tân, thuộc khối phố Bàn Thạch, phường Hòa Hương. H cùng đồng bọn cầm tuýp sắt xuống xe định đuổi đánh Tr thì Tr đứng ở đầu đường kiệt dùng súng hơi bắn một phát về phía H nhưng không trúng, H thấy Tr dùng súng nên chạy nép cạnh đường vào hẻm. Lúc này, H biết súng mà Tr dùng không phải súng quân dụng mà là súng nạp đạn bắn từng viên nên H liền cầm tuýp sắt chạy vào đường hẻm đuổi đánh Tr, Tr lùi vào trong hẻm tiếp tục dùng súng hơi bắn một phát trúng vào cánh tay trái của H. Khi H vừa chạy đến cũng là lúc Tr vừa lên đạn rồi bắn một phát hướng lên trời vừa xong thì bị H dùng cây tuýp sắt đánh trúng vào chân của Tr làm Tr ngã xuống đất. Tiếp đó, H cố gắng giữ súng của Tr và ôm nhau vật lộn với Tr thì nhóm của Tý cầm hung khí vào đánh Tr làm Tr bất tỉnh. Sau đó, H lên xe ô tô bỏ trốn cùng nhóm của Tý. Tr được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với những chứng cứ, tài liệu khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được.

Tại bản cáo trạng số 134/CT-VKSTK-HS ngày 25-11-2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (thuộc trường hợp Điểm a, i Khoản 1).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề xuất áp dụng: điểm đ khoản 2 điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề xuất mức hình phạt: xử phạt bị cáo H từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

*** Về xử lý vật chứng**

Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao tự chế (dạng mã tấu) bằng kim loại dài 70cm;
- 01 (một) cây rựa dài 60cm có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại;
- 01 (một) mẫu vật bằng kim loại có hình dạng giống đầu đạn chì (kích thước 2mm x 3mm), được xác định là đạn súng hơi.

*** Về trách nhiệm dân sự:** căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 590 BLDS: Ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa, theo đó buộc Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền còn lại 10.000.000 (mười triệu) đồng cho Nguyễn Văn Tr.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nhận thấy tội lỗi của mình. Đối chiếu lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, với những tài liệu, chứng cứ khách quan khác đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08-6-2020, tại Kiệt số 64/2 đường Duy Tân thuộc khối phố Bàn Thạch, phường Hòa Hương, TP. Tam K, tỉnh Quảng N, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất Nguyễn Văn H đã rủ đồng phạm dùng cây tuýp sắt, dài 01m, đường kính 02cm và dao, rửa gây thương tích vào vùng đầu, bụng, vùng tay và chân của Nguyễn Văn Tr gây thương tích 26% (hai mươi sáu phần trăm), cụ thể thương tích:

Tại Bản giám định thương tích số 202/GĐTT.20 ngày 11-6-2020 của Tr tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỉ lệ thương tích của Nguyễn Văn Tr là 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

Tại Bản giám định bổ sung thương tích số 351/GĐTT.20 ngày 06/10/2020 của Tr tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỉ lệ thương tích của Nguyễn Văn Tr là 26% (Hai mươi sáu phần trăm). Thương tích chi tiết như sau:

+ Vùng giữa cằm có vết xát da đã lành sẹo dài 4cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới. Tỉ lệ thương tích: 02% (Hai phần trăm);

+ Vùng cằm, chéch về bên phải có vết rách da đã lành sẹo dài 6,5cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới. Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, còn đau đầu, chóng mặt do tình trạng chấn động não. Tỉ lệ thương tích 08% (Tám phần trăm);

+ Vùng ngực – bụng, tương ứng cung trước xương sườn IV bên trái chạy chéo xuống dưới đến vùng thượng vị bên phải có vết hằn da, sát da đã lành sẹo tốt khó nhận thấy dài 19cm, chỗ rộng nhất 3cm, dấu bầm tụ máu dưới da đã lành. Vết thương do vật tày có diện giới hạn tác động gây nên. Hướng từ trước ra sau. Tỷ lệ thương tích 02% (Hai phần trăm);

+ Dấu sung nề, thâm tím tụ máu dưới da vùng bàn tay trái đã lành. Vận động gấp ngón V hạn chế nhẹ, duỗi các ngón được bình thường (Gãy đốt 1 ngón V bàn tay trái). Tồn thương này do vật tày không có cạnh tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 02% (Hai phần trăm).

+ Mặt trước đoạn 1/3 trên cẳng chân phải có vết rách dập da đã lành sẹo dài 2cm, rộng 0,4cm. (Vết rách da đã lành sẹo và đang nằm trong bột, gãy đoạn 1/3 trên xương chày phải). Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên, lực tác động mạnh. Hướng từ trước ra sau, chéo từ trên xuống dưới. Bệnh nhân còn đau vùng cẳng chân phải, chân phải đang được bó bột cố định cẳng bàn chân, các ngón bàn chân phải cử động được bình thường. Đi lại có nạn hỗ trợ. Tỷ lệ thương tích: 15% (Mười lăm phần trăm).

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc các trường hợp được quy định tại điểm a, i Khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo H là người đã trưởng thành và có đầy đủ điều kiện để nhận thức rõ được hành vi Cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng do xem thường pháp luật, mặc dù không có mâu thuẫn gì, chỉ vì việc mượn tiền chưa trả mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là cây tuýp sắt và cùng với các đối tượng khác gây thương tích cho anh Nguyễn Văn Tr, tỷ lệ thương tích 26%. Việc vay mượn tiền chưa trả, cũng như những lời nói của A Tr, không phải bị cáo chọn cách đánh anh Tr để giải quyết. Hành vi vô cớ đánh anh Tr chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt của bị cáo là có tính chất côn đồ, nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của anh Tr. Bị cáo đã chủ động rủ người khác đi đánh anh Tr. Lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp và hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng đối với bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Về nhân thân: ngày 18-02-2019, bị Công an thành phố Tam Kỳ xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”. Đã nộp phạt ngày 22-02-2019. Do đó, cần xử phạt tù có thời hạn một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội cũng như để đấu tranh, phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường phần lớn thiệt hại cho bị hại. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ bị bệnh, có con nhỏ, bị cáo là bộ đội xuất ngũ, có ông nội ruột là liệt sĩ, bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có đủ điều kiện nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhằm thể hiện sự khoan hồng trong nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Văn Tr yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường, tiền thuốc, tiền điều trị, tiền ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), bị cáo H và gia đình H đã đền bù được 30.000.000 đồng (ba mươi triệu) đồng.

Tại phiên tòa, giữa A Tr và bị cáo H đã thỏa thuận bị cáo H tiếp tục bồi thường cho A Tr số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên.

Xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa này.

Theo đó: Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 590 BLDS ghi nhận sự thỏa thuận giữa A Tr và bị cáo H, theo đó buộc Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền còn lại là 10.000.000 (mười triệu) đồng cho Nguyễn Văn Tr.

[6] Về tang vật:

Cơ quan CSĐT đã thu giữ tại hiện trường:

- 01 (một) con dao tự chế (dạng mã tấu) bằng kim loại dài 70cm, được xác định là hung khí do đồng bọn của H bỏ lại;
- 01 (một) cây rựa dài 60cm có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, được xác định là hung khí do đồng bọn của H bỏ lại;
- 01 (một) mẫu vật bằng kim loại có hình dạng giống đầu đạn chì (kích thước 2mm x 3mm), được xác định là đạn súng hơi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 01 (một) con dao tự chế (dạng mã tấu) bằng kim loại dài 70cm; 01 (một) cây rựa dài 60cm có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 (một) mẫu vật bằng kim loại có hình dạng giống đầu đạn chì (kích thước 2mm x 3mm), được xác định là đạn súng hơi; là những công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với cây tuýp sắt H dùng để đánh Tr, H khai vứt lại tại hiện trường NH Cơ quan CSĐT không thu hồi được nên không xem xét.

Đối với khẩu súng liên quan đến vụ án: Tại Kết luận giám định số 849/C09C-Đ1 ngày 30/7/2020 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại TP. Đà Nẵng đã kết luận:

- Mẫu vật bằng kim loại có hình dạng giống đầu đạn chì (kích thước 2mm x 3mm) là đạn súng hơi (đạn chì) cỡ 5,5 mm, do súng hơi cỡ nòng 5,5 mm bắn ra (như súng Cricket, Airgun...); các loại súng và đạn nêu trên không phải vũ khí quân dụng.

- Sử dụng các loại súng nêu trên bắn đạn súng hơi cỡ 5,5 mm thì có khả năng gây sát thương (bị thương hoặc chết) tùy thuộc vào tình trạng khẩu súng, khoảng cách bắn và vị trí trúng đạn.

- Không có cơ sở để bắn thực nghiệm xác định khi sử dụng các loại súng hơi bắn đạn cỡ 5,5 mm từ khoảng cách bao nhiêu mét thì dẫn đến chết người hay không.

Sau khi bị đánh gây thương tích, Tr được đưa đi cấp cứu không rõ khẩu súng thất lạc ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an TP Tam Kỳ đã xác minh bị hại, bị can và những người có mặt tại hiện trường, cũng như qua khám nghiệm cũng không thu giữ được khẩu súng nên không xem xét.

[7] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với việc Nguyễn Văn Tr sử dụng súng hơi bắn gây thương tích cho Nguyễn Văn H với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 06% (Sáu phần trăm). Ngày 22/9/2020, H có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi gây thương tích của Tr và không yêu cầu bồi thường dân sự nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Tr về hai hành vi vi phạm là “Xâm hại sức khỏe người khác” và “Sử dụng các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép”, với mức phạt tiền là 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp.

Đối với những đối tượng đồng phạm với H tên Tý và những đối tượng khác tham gia gây thương tích cho Tr, Cơ quan CSĐT Công an TP. Tam Kỳ đã ra Lệnh thu giữ điện tín phục vụ xác minh truy tìm nH đến nay chưa có kết quả. Tuy nhiên, H khai trước khi gặp Tý thì không có gọi điện cho Tý, chỉ vô tình gặp ngoài đường. Còn những đối tượng khác thì Tý gọi chứ H không biết. Do đó, không có cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Cao Văn Đ là tài xế điều khiển xe taxi chở đồng bọn của H đi đánh Tr gây thương tích. Do anh Đ không bàn bạc thống nhất trước, hoàn toàn không biết việc chở nhóm thanh niên này để đi gây thương tích nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Tr S (thường gọi là “S Huy”, sinh năm 1990, trú tại khối phố Tân Thịnh, thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú Ninh), tại phiên tòa anh Tr khẳng định không nhìn thấy S đánh anh và khi làm việc với Cơ quan CSĐT, S không thừa nhận. Hơn nữa, bị cáo H xác nhận S không tham gia gây thương tích cùng với mình. Do chưa đủ chứng cứ xử lý đối với S nên Cơ quan CSĐT Công an TP. Tam Kỳ sẽ xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với số tiền nợ mà các bên trình bày, xét thấy đây là quan hệ dân sự giữa các bên, không liên quan trực tiếp đến vụ án này nên không đề cập xử lý.

[8] Án phí sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giam là 03 (ba) tháng 10 (mười) ngày (từ ngày 10-8-2020 đến ngày 20-11-2020).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Văn H và bị hại Nguyễn Văn Tr: Theo đó buộc bị cáo Nguyễn Văn H tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Tr số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về tang vật vụ án: Tuyên tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) con dao tự chế (dạng mã tấu) bằng kim loại dài 70cm;
- 01 (một) cây rựa dài 60cm có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại;
- 01 (một) mẫu vật bằng kim loại có hình dạng giống đầu đạn chì (kích thước 2mm x 3mm), được xác định là đạn súng hơi.

(Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-11-2020).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP. Tam Kỳ;
- VKDND tỉnh Quảng Nam;
- Công an TP. Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP. Tam Kỳ;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Khôi

